

Bản án số: 98/2020/HS-PT
Ngày 03-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dương

Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 75/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo do có kháng cáo của các Nguyễn C và Trần T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn C, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1963 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đại Trà, xã ĐP, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kết (đã chết) và bà Trần Thị Nhung (đã chết); có vợ là Trần T, sinh năm 1964; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 12/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trần T, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1964 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đại Trà, xã ĐP, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Lát (đã chết) và bà Nguyễn Thị Trá, sinh năm

1931; có chồng là Nguyễn C, sinh năm 1963; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 12/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 10/4/2020, Nguyễn C cùng vợ là Trần T đang ở nhà tại thôn Đại Trà, xã ĐP, huyện KT thì Phạm Văn Bằng, Nguyễn Thị Cảnh, Phạm Văn Cường, Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Văn Tuấn đến ngồi chơi uống nước. Sau đó Thuy đi mua 04 bộ bài tú lơ khơ (02 bộ màu đỏ, 02 bộ màu xanh) để các đối tượng đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền tại phòng ngủ của Chép, Thuy và chia thành hai chiếu bạc:

Chiếu bạc thứ nhất gồm: Trần T, Phạm Văn Cường, Nguyễn Thị Cảnh, Nguyễn Văn Sơn tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền tại nền phòng ngủ. Cách thức đánh bạc quy ước như sau: Tỷ lệ đánh bạc là 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng tương ứng với người về thứ hai, thứ ba, thứ tư phải trả cho người về nhất; người nào “cháy” phải trả cho người về nhất số tiền 100.000 đồng; người nào “ù” thì ba người còn lại phải trả cho người “ù” số tiền 150.000 đồng; nếu “ù đồng hoa” hoặc “ù tứ quý” thì ba người còn lại phải trả cho người “ù” số tiền 300.000 đồng. Thuy dùng 965.000 đồng để đánh bạc, Cảnh dùng 2.200.000 đồng để đánh bạc, Cường dùng 1.830.000 đồng để đánh bạc, Sơn dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào đánh bạc là 5.435.000 đồng bị thu giữ tại chiếu bạc.

Chiếu bạc thứ hai gồm: Nguyễn C, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Hằng, Phạm Văn Bằng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền trên giường trong phòng ngủ. Cách thức đánh bạc quy ước như chiếu thứ nhất. Chép dùng 750.000 đồng đánh bạc, Tuấn dùng 3.340.000 đồng đánh bạc, Hằng dùng 600.000 đồng đánh bạc, Bằng dùng 600.000 đồng đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào đánh bạc là 5.290.000 đồng bị thu giữ tại chiếu bạc.

Cả hai chiếu bạc thống nhất, sau mỗi ván bài nếu ai “ù” sẽ phải bỏ ra số tiền 20.000 đồng vào hộp kim loại màu vàng do Chép, Thuy chuẩn bị để ở giữa 02 chiếu bạc để trả tiền thuốc nước, đồ ăn cho Chép, Thuy trong quá trình đánh bạc được số tiền 560.000 đồng bị thu giữ tại chiếu bạc.

Trong thời gian các đối tượng tham gia đánh bạc ở cả hai chiếu bạc tại nhà Chép, Thuy không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản. Cả bọn đánh bạc đến 11 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện KT bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản án sơ thẩm số 41/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự xử:

+ Bị cáo Nguyễn C 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Trừ cho bị cáo 02 ngày bị tạm giữ (từ ngày 10/4/2020 đến ngày 12/4/2020).

+ Bị cáo Trần T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Trừ cho bị cáo 02 ngày bị tạm giữ (từ ngày 10/4/2020 đến ngày 12/4/2020).

Ngoài ra còn tuyên hình phạt của các bị cáo khác và nghĩa vụ nộp án phí; quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Chép, Trần T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Chép, Trần T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; bị cáo Nguyễn C không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới; bị cáo Trần T cung cấp 1 số tài liệu chứng cứ mới thể hiện: Bị cáo hiện đang đau ốm bị bệnh tiểu đường; huyết áp cao; mỡ máu; gan nhiễm mỡ và đã nộp 05 triệu đồng tiền phạt bổ sung theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Chép, Trần T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo tuyên phạt 02 bị cáo Nguyễn C và Trần T đều mức án 12 tháng tù về tội “Gá bạc” và 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là thỏa đáng không nặng. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Nguyễn C không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Chép. Đối với bị cáo Trần T tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp được 1 số tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo bị bệnh tiểu đường, huyết áp cao, mỡ máu, gan nhiễm mỡ; bị cáo đã nộp 05 triệu đồng tiền phạt bổ sung đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51

Bộ luật Hình sự. Xét thấy 02 bị cáo là vợ chồng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo Thuy xuất trình được 1 số tài liệu chứng cứ mới do đó để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 1 phần kháng cáo và giảm nhẹ 1 phần hình phạt đối với bị cáo Trần T về tội “Gá bạc”.

- Vì các bị cáo đều phạm 02 tội nên căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thì cả 02 bị cáo phạm nhiều tội nên không đủ điều kiện áp dụng án treo đối với các bị cáo. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn C và Trần T.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn C giữ nguyên Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; sửa Bản án sơ thẩm; chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Trần T; giảm nhẹ 1 phần hình phạt đối với bị cáo về tội “Gá bạc”; giữ nguyên Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo tội “Đánh bạc”

- Bị cáo Nguyễn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Trần T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 10 giờ ngày 10/4/2020, Nguyễn C và Trần T đã có hành vi dùng nhà ở của mình để 08 đối tượng gồm Nguyễn C, Trần T, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Cảnh, Phạm Văn Cường, Nguyễn Văn Sơn, Phạm Văn Bằng, Nguyễn Thị Hằng đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” được thua bằng tiền tại hai chiếu bạc trong cùng một lúc tại phòng ngủ của Chép, Thuy với tổng số tiền bị thu giữ tại mỗi chiếu bạc từ 05 triệu đồng trở lên và các đối tượng tham gia đánh bạc tại 02 chiếu bạc phải bỏ ra số tiền 560.000 đồng để trả tiền thuốc nước, mua đồ ăn cho Chép và Thuy. Bị cáo Nguyễn C, Trần T và Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Cảnh, Phạm Văn Cường, Nguyễn Văn Sơn, Phạm Văn Bằng, Nguyễn Thị Hằng đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” được thua bằng tiền tại nhà của gia đình Chép, Thuy với tổng số tiền 11.285.000 đồng

thì bị bắt quả tang. Với hành vi nêu trên bị cáo Nguyễn C và Trần T đều bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và bị xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an ninh công cộng mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là một tệ nạn xã hội đã gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm.

- Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn C và Trần T xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

[3] *Đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo:* Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của 02 bị cáo đều phạm 02 tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” để áp dụng ở mức thấp nhất của khung hình phạt mỗi tội là thỏa đáng không nặng. Theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thì cả 02 bị cáo đều phạm nhiều tội nên không đủ điều kiện áp dụng cho các bị cáo được hưởng án treo. Do đó chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn C và Trần T.

[4] *Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn C và Trần T xin giảm nhẹ hình phạt:* Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét xử 02 bị cáo đều ở mức khởi điểm của khung hình phạt mỗi tội là thỏa đáng; tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Nguyễn C không cung cấp được các tài liệu chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Chép; chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên giữ nguyên Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo

[5] *Đối với bị cáo Trần T xét thấy* 02 bị cáo là vợ chồng, phạm tội do bột phát (Về nhà mới); tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo bị tiểu đường, gan nhiễm mỡ, mỡ máu, cao huyết áp; bị cáo đã nộp 05 triệu đồng tiền phạt bổ sung theo quyết định của Bản án sơ thẩm đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để đảm bảo tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Trần T, giảm nhẹ 1 phần hình phạt đối với bị cáo về tội “Gá bạc” nhưng giữ nguyên mức hình phạt về tội “Đánh bạc” mới đảm bảo tính răn đe và công bằng pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn C phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Chép; giữ nguyên Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; sửa Bản án sơ thẩm chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Trần T; giảm nhẹ 1 phần hình phạt đối với bị cáo về tội “Gá bạc”; giữ nguyên Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, Điều 51 (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần T); Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự xử:

+ Bị cáo Nguyễn C **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Đánh bạc” và **12 (Mười hai)** tháng tù về tội “Gá bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ (Từ ngày 10/4/2020 đến ngày 12/4/2020).

+ Bị cáo Trần T **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Đánh bạc” và **09 (Chín)** tháng tù về tội “Gá bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ (Từ ngày 10/4/2020 đến ngày 12/4/2020).

Cấm các bị cáo Nguyễn C và Trần T đi khỏi nơi cư trú. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Về tiền phạt bổ sung: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần T đã nộp 5.000.000 (Năm triệu) đồng (Theo biên lai thu tiền số 0002850 ngày 03/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện KT, thành phố Hải Phòng). Buộc các bị cáo tiếp tục phải nộp tiền phạt bổ sung theo Quyết định của Bản án sơ thẩm.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn C phải chịu 200.000 (Hai trăm

ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện KT;
- PV 06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện KT;
- Cơ quan THAHS huyện KT;
- TAND huyện KT;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Nguyễn Văn Dương

Lê Anh Sơn

Trần Thị Thu Hà

